

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 08/2003/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 1 năm 2003

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam

Căn cứ Luật thuế GTGT số 02/1997/QH9 ngày 10/5/1997;

Căn cứ Nghị định số 76/2002/NĐ-CP ngày 13/9/2002 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT;

Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 30/7/1994 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh về quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện ưu đãi miễn trừ về thuế GTGT đối với cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG:

Các đối tượng được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao mua hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT tại Việt Nam nêu tại điểm 2 dưới đây để sử dụng, được hoàn lại thuế GTGT đã trả ghi trên hoá đơn GTGT.

1. Đối tượng được hưởng miễn trừ ngoại giao:

- Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc đóng tại Việt Nam (dưới đây gọi tắt là Cơ quan đại diện) và người đứng đầu các Cơ quan đại diện này.

- Các viên chức ngoại giao, viên chức lãnh sự, viên chức của tổ chức quốc tế và các nhân viên hành chính kỹ thuật của các Cơ quan đại diện.
- Cơ quan đại diện của Tổ chức quốc tế liên Chính phủ ngoài hệ thống Liên hợp quốc và thành viên cơ quan được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ về thuế GTGT theo thoả thuận của Chính phủ Việt Nam đã ký kết với tổ chức đó.

2. Hàng hoá, dịch vụ được hoàn thuế GTGT:

2.1. Đối với Cơ quan đại diện và người đứng đầu Cơ quan đại diện:

- Dịch vụ thuê nhà làm trụ sở Cơ quan đại diện hoặc nhà ở của người đứng đầu Cơ quan đại diện.
- Điện, nước sinh hoạt dùng cho trụ sở Cơ quan đại diện và nhà ở của người đứng đầu Cơ quan đại diện.
- Các dịch vụ thông tin liên lạc: điện thoại (kể cả điện thoại di động), fax, internet ...và dịch vụ lắp đặt, kết nối các thiết bị thông tin liên lạc này.
- Xăng hoặc dầu diesel cho xe ô tô của Cơ quan đại diện mang biển số ngoại giao (NG) và nước ngoài (NN): không quá 1200 lít/xe/quý.
- Hàng hoá, dịch vụ sử dụng cho việc xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa nhà là trụ sở Cơ quan đại diện và nhà ở của người đứng đầu Cơ quan đại diện.
- Trang thiết bị văn phòng và trang thiết bị khác sử dụng cho trụ sở Cơ quan đại diện và nhà ở của người đứng đầu Cơ quan đại diện.
- Hàng hoá mua theo định lượng qui định tại Thông tư số 04/TTLB ngày 12/2/1996 và Thông tư số 04BS/TTLB ngày 20/10/1996 của Liên Bộ Thương mại- Ngoại giao- Tài chính - Tổng cục Hải quan.

2.2. Đối với các viên chức ngoại giao, viên chức lãnh sự, viên chức của tổ chức quốc tế và các nhân viên hành chính kỹ thuật của các Cơ quan đại diện:

- Hàng hoá mua theo định lượng qui định tại Thông tư số 04/TTLB ngày 12/2/1996 và Thông tư số 04BS/TTLB ngày 20/10/1996 của Liên Bộ Thương mại- Ngoại giao- Tài chính - Tổng cục Hải quan.
- Xăng hoặc dầu diesel dùng cho xe ô tô mang biển ngoại giao (NG): không quá 900 lít/xe/quý.

3. Các trường hợp được phép chuyển nhượng tài sản là nhà ở, xe ô tô, xe gắn máy giữa các Cơ quan đại diện và các thành viên của Cơ quan đại diện, thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi miễn trừ ngoại giao, không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.

Trường hợp chuyển nhượng cho đối tượng khác phải chịu thuế GTGT theo qui định của Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Các tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc nước ngoài được phép hoạt động kinh doanh tại Việt Nam, cung cấp hàng hoá, dịch vụ cho các đối tượng được hưởng ưu đãi miễn trừ ngoại giao (sau đây gọi là nhà cung cấp), phải lập hoá đơn GTGT và tính thuế GTGT đối với hàng hoá, dịch vụ bán ra theo qui định của Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Số thuế GTGT được hoàn trả theo từng quý (quý theo năm dương lịch). Trường hợp vì lý do như chuyển trụ sở đến tỉnh, thành phố khác hoặc kết thúc nhiệm kỳ công tác về nước thì việc giải quyết hoàn thuế được xác định đến thời điểm có sự thay đổi.

Trường hợp các đối tượng được hưởng ưu đãi miễn trừ ngoại giao đã ký hợp đồng với đơn vị cung cấp hàng hoá, dịch vụ theo giá không có thuế GTGT thì phải điều chỉnh thành hợp đồng theo giá có thuế GTGT. Nếu không điều chỉnh kịp hoặc không thể điều chỉnh được hợp đồng thì nhà cung cấp phải có văn bản gửi cơ quan thuế địa phương, kèm theo hợp đồng và Giấy chứng nhận miễn trừ thuế GTGT do Vụ Lễ tân (Bộ Ngoại giao) cấp, để được xác nhận tiếp tục thực hiện tính thuế theo qui định tại Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính. Thời gian tối đa áp dụng qui định tại Thông tư 122/2000/TT-BTC là đến ngày 31/3/2003.

Đối với hợp đồng dịch vụ thuê văn phòng, nhà ở, thuê phương tiện vận chuyển đã ký trước ngày 01/10/2002 mà các Cơ quan đại diện đã thanh toán tiền trước cho một thời hạn thuê, phù hợp với thoả thuận trong hợp đồng, và nhà cung cấp đã xuất hoá đơn theo giá không có thuế GTGT trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì không phải điều chỉnh lại hợp đồng và hoá đơn thanh toán cho đến hết thời hạn đã thanh toán.